

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Nghệ An**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1300/TTr-SXD ngày 18/4/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 33 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Nghệ An, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực Quản lý Xây dựng: 19 thủ tục.
2. Lĩnh vực Quản lý Thị trường Bất động sản: 03 thủ tục.
3. Lĩnh vực Quản lý Nhà ở: 03 thủ tục.
4. Lĩnh vực cấp Giấy phép Xây dựng: 06 thủ tục.
5. Lĩnh vực Quản lý Quy hoạch và Hạ tầng kỹ thuật: 02 thủ tục.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An: số 890/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính

thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng Nghệ An; số 891/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh (đ/c Hoa);
- Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Thiên);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (TP, T).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Hoa

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG NGHỆ AN
(Kèm theo Quyết định số 4219/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ XÂY DỰNG					
1	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	20 ngày làm việc đối với trường hợp gia hạn chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	<ul style="list-style-type: none"> - 150.000 đồng/chứng chỉ (áp dụng mức lệ phí 75.000 đồng/ chứng chỉ đến hết ngày 30/6/2022); - 300.000 đồng/1 lần sát hạch/1 lĩnh vực 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; - Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21/09/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; - Thông báo số 96/TB-BXD ngày 12/10/2021 của Bộ Xây dựng về việc dừng thu chi phí bù đắp ĐTXD phần mềm sát hạch; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành 	4

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT
					chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
2	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	10 ngày làm việc đối với trường hợp gia hạn chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	500.000 đồng/chứng chỉ (áp dụng mức lệ phí 250.000 đồng/ chứng chỉ đến hết ngày 30/6/2022)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	4
3	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư	Dự án nhóm B không quá	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ	Phí thẩm định theo Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính, mức thu tính theo tỷ lệ % (áp dụng mức phí bằng 50% đến hết ngày 30/6/2022).	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;	2

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT																						
	xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	20 ngày làm việc, dự án nhóm C không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh).	<table border="1" data-bbox="798 437 1673 603"> <thead> <tr> <th>Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)</th> <th>≤ 15</th> <th>25</th> <th>50</th> <th>100</th> <th>200</th> <th>500</th> <th>1.000</th> <th>2.000</th> <th>5.000</th> <th>≥10.000</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tỷ lệ %</td> <td>0,0190</td> <td>0,0170</td> <td>0,0150</td> <td>0,0125</td> <td>0,0100</td> <td>0,0075</td> <td>0,0047</td> <td>0,0025</td> <td>0,0020</td> <td>0,0010</td> </tr> </tbody> </table>	Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)	≤ 15	25	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	≥10.000	Tỷ lệ %	0,0190	0,0170	0,0150	0,0125	0,0100	0,0075	0,0047	0,0025	0,0020	0,0010	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ 	
Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)	≤ 15	25	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	≥10.000																		
Tỷ lệ %	0,0190	0,0170	0,0150	0,0125	0,0100	0,0075	0,0047	0,0025	0,0020	0,0010																		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT																																																																											
					trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.																																																																												
4	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Không quá 30 ngày làm việc đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 24 ngày làm việc đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 18 ngày làm việc đối với công trình còn lại. 	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh).	<p>Phí thẩm định dự án theo Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính, mức thu tính theo tỷ lệ % (áp dụng mức phí bằng 50% đến hết ngày 30/6/2022).</p> <p><i>1. Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật</i></p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Tỷ lệ%</i></p> <table border="1" data-bbox="830 746 1664 1350"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Số TT</th> <th rowspan="2">Loại công trình</th> <th colspan="9">Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)</th> </tr> <tr> <th>≤15</th> <th>50</th> <th>100</th> <th>200</th> <th>500</th> <th>1.000</th> <th>2.000</th> <th>5.000</th> <th>8.000</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Công trình dân dụng</td> <td>0,165</td> <td>0,110</td> <td>0,085</td> <td>0,065</td> <td>0,050</td> <td>0,041</td> <td>0,029</td> <td>0,022</td> <td>0,019</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Công trình công nghiệp</td> <td>0,190</td> <td>0,126</td> <td>0,097</td> <td>0,075</td> <td>0,058</td> <td>0,044</td> <td>0,035</td> <td>0,026</td> <td>0,022</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Công trình giao thông</td> <td>0,109</td> <td>0,072</td> <td>0,055</td> <td>0,043</td> <td>0,033</td> <td>0,025</td> <td>0,021</td> <td>0,016</td> <td>0,014</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn</td> <td>0,121</td> <td>0,080</td> <td>0,061</td> <td>0,048</td> <td>0,037</td> <td>0,028</td> <td>0,023</td> <td>0,017</td> <td>0,014</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Công trình hạ tầng kỹ thuật</td> <td>0,126</td> <td>0,085</td> <td>0,065</td> <td>0,050</td> <td>0,039</td> <td>0,030</td> <td>0,026</td> <td>0,019</td> <td>0,017</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>2. Phí thẩm định dự toán xây dựng</i></p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Tỷ lệ %</i></p>	Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)									≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	8.000	1	Công trình dân dụng	0,165	0,110	0,085	0,065	0,050	0,041	0,029	0,022	0,019	2	Công trình công nghiệp	0,190	0,126	0,097	0,075	0,058	0,044	0,035	0,026	0,022	3	Công trình giao thông	0,109	0,072	0,055	0,043	0,033	0,025	0,021	0,016	0,014	4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,121	0,080	0,061	0,048	0,037	0,028	0,023	0,017	0,014	5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,126	0,085	0,065	0,050	0,039	0,030	0,026	0,019	0,017	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh 	2
Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)																																																																															
		≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	8.000																																																																							
1	Công trình dân dụng	0,165	0,110	0,085	0,065	0,050	0,041	0,029	0,022	0,019																																																																							
2	Công trình công nghiệp	0,190	0,126	0,097	0,075	0,058	0,044	0,035	0,026	0,022																																																																							
3	Công trình giao thông	0,109	0,072	0,055	0,043	0,033	0,025	0,021	0,016	0,014																																																																							
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,121	0,080	0,061	0,048	0,037	0,028	0,023	0,017	0,014																																																																							
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,126	0,085	0,065	0,050	0,039	0,030	0,026	0,019	0,017																																																																							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT																																																																												
				<table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Số TT</th> <th rowspan="2">Loại công trình</th> <th colspan="10">Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)</th> </tr> <tr> <th>≤15</th> <th>50</th> <th>100</th> <th>200</th> <th>500</th> <th>1.000</th> <th>2.000</th> <th>5.000</th> <th>8.000</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Công trình dân dụng</td> <td>0,160</td> <td>0,106</td> <td>0,083</td> <td>0,062</td> <td>0,046</td> <td>0,038</td> <td>0,028</td> <td>0,021</td> <td>0,018</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Công trình công nghiệp</td> <td>0,185</td> <td>0,121</td> <td>0,094</td> <td>0,072</td> <td>0,055</td> <td>0,041</td> <td>0,033</td> <td>0,023</td> <td>0,020</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Công trình giao thông</td> <td>0,106</td> <td>0,068</td> <td>0,054</td> <td>0,041</td> <td>0,031</td> <td>0,024</td> <td>0,020</td> <td>0,014</td> <td>0,012</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn</td> <td>0,117</td> <td>0,076</td> <td>0,060</td> <td>0,046</td> <td>0,035</td> <td>0,026</td> <td>0,022</td> <td>0,016</td> <td>0,014</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Công trình hạ tầng kỹ thuật</td> <td>0,122</td> <td>0,082</td> <td>0,062</td> <td>0,047</td> <td>0,037</td> <td>0,029</td> <td>0,024</td> <td>0,017</td> <td>0,014</td> </tr> </tbody> </table>	Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)										≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	8.000	1	Công trình dân dụng	0,160	0,106	0,083	0,062	0,046	0,038	0,028	0,021	0,018	2	Công trình công nghiệp	0,185	0,121	0,094	0,072	0,055	0,041	0,033	0,023	0,020	3	Công trình giao thông	0,106	0,068	0,054	0,041	0,031	0,024	0,020	0,014	0,012	4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,117	0,076	0,060	0,046	0,035	0,026	0,022	0,016	0,014	5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,122	0,082	0,062	0,047	0,037	0,029	0,024	0,017	0,014	<p>hưởng bởi dịch COVID-19;</p> <p>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	
Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)																																																																																
		≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	8.000																																																																								
1	Công trình dân dụng	0,160	0,106	0,083	0,062	0,046	0,038	0,028	0,021	0,018																																																																								
2	Công trình công nghiệp	0,185	0,121	0,094	0,072	0,055	0,041	0,033	0,023	0,020																																																																								
3	Công trình giao thông	0,106	0,068	0,054	0,041	0,031	0,024	0,020	0,014	0,012																																																																								
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,117	0,076	0,060	0,046	0,035	0,026	0,022	0,016	0,014																																																																								
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,122	0,082	0,062	0,047	0,037	0,029	0,024	0,017	0,014																																																																								
5	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường	2.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế 	4																																																																												

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT
			Thị, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .		độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
6	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	2.000.000 đồng/Giấy phép	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	4
7	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, III	20 ngày làm việc làm việc đối với trường hợp	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	- 300.000 đồng/chứng chỉ (áp dụng mức lệ phí 150.000 đồng/ chứng chỉ đến hết ngày 30/6/2022); - 300.000 đồng/1 lần sát hạch/1 lĩnh vực	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản	4

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT
		cấp chứng chỉ hành nghề lần đầu kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.			<p>lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; - Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21/09/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; - Thông báo số 96/TB-BXD ngày 12/10/2021 của Bộ Xây dựng về việc dừng thu chi phí bù đắp ĐTXD phần mềm sát hạch; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	
8	Điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	20 ngày làm việc đối với trường hợp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	<ul style="list-style-type: none"> - 150.000 đồng/chứng chỉ (áp dụng mức lệ phí 75.000 đồng/ chứng chỉ đến hết ngày 30/6/2022); - 300.000 đồng/1 lần sát hạch/1 lĩnh vực 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; 	4

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT
		nghề kê từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; - Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21/09/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; - Thông báo số 96/TB-BXD ngày 12/10/2021 của Bộ Xây dựng về việc dừng thu chi phí bù đắp ĐTXD phần mềm sát hạch; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	
9	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	10 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ	150.000 đồng/chứng chỉ (áp dụng mức lệ phí 75.000 đồng/ chứng chỉ đến hết ngày 30/6/2022);	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 10 	4

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT
		kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .		<p>năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	
10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (do lỗi của cơ quan cấp)	10 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	4

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT
11	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày làm việc đối với trường hợp cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvuco.ng.nghean.gov.vn .	<ul style="list-style-type: none"> - 150.000 đồng/chứng chỉ (áp dụng mức lệ phí 75.000 đồng/ chứng chỉ đến hết ngày 30/6/2022); - 300.000 đồng/1 lần sát hạch/1 lĩnh vực 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; - Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21/09/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; - Thông báo số 96/TB-BXD ngày 12/10/2021 của Bộ Xây dựng về việc dừng thu chi phí bù đắp ĐTXD phần mềm sát hạch; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	4

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT
12	Cấp chuyên đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân người nước ngoài hạng II, III	20 ngày làm việc đối với trường hợp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tiếp tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	150.000 đồng/chứng chỉ (áp dụng mức lệ phí 75.000 đồng/ chứng chỉ đến hết ngày 30/6/2022)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	4
13	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16	1.000.000 đồng/chứng chỉ (áp dụng mức lệ phí 500.000 đồng/ chứng chỉ đến hết ngày 30/6/2022)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 	4

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT
			<p><i>đường Trường Thi, TP. Vinh)</i> hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn.</p>		<p>của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	
14	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	10 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 <i>đường Trường Thi, TP. Vinh)</i> hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn.</p>	500.000 đồng/chứng chỉ chi (áp dụng mức lệ phí 250.000 đồng/ chứng chỉ đến hết ngày 30/6/2022)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay 	4

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT
					thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
15	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	10 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	4
16	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày làm việc đối với trường hợp cấp điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực	500.000 đồng/chứng chỉ (áp dụng mức lệ phí 250.000 đồng/ chứng chỉ đến hết ngày 30/6/2022)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 	4

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý	Mức độ DVC TT
		theo quy định.	tuyển tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .		của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
17	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh	14 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tiếp tuyển tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	Không	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; - Quyết định số 477/QĐ-BXD ngày 29/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực QLCL công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	4
18	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công	14 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến	Không	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của	4

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT
	trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	cáo kết quả thực hiện công việc tổ chức kiểm tra, kiểm định của Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvuco.ng.nghean.gov.vn .		Chính Phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; - Quyết định số 477/QĐ-BXD ngày 29/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực QLCL công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
19	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình	15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvuco.ng.nghean.gov.vn .	Không	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật số 62/2020/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; - Quyết định số 477/QĐ-BXD ngày 29/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực QLCL công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	4

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT
II	LĨNH VỰC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN					
1	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvuco.ng.nghean.gov.vn .	200.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014; - Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản; - Quyết định số 832/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế và thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	4
2	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng hoặc cấp lại)	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực	200.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014; - Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản; - Quyết định số 832/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của 	4

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT
	<i>chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn)</i>		tuyển tại địa chỉ https://dichvuco.ng.nghean.gov.vn .		Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế và thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
3	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tiếp tuyển tại địa chỉ https://dichvuco.ng.nghean.gov.vn .	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Quyết định số 837/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà 	4

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT
					nước của Bộ Xây dựng.	
III LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ Ở						
1	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	Không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày đơn vị quản lý vận hành nhà ở nhận đủ hồ sơ theo quy định, trường hợp phải xét duyệt, tổ chức chấm điểm thì thời hạn giải quyết là không quá 60 ngày.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvuco.ng.nghean.gov.vn .	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	4
2	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	Không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; 	4

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT
		Cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	
3	Bán nhà ở cũ thuộc Sở hữu nhà nước	Không quá 33 ngày làm việc kể từ ngày đơn vị quản lý vận hành nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; 	4

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT
			tuyển tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .		- Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
IV	LĨNH VỰC CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG					
1	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tiếp tuyển tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	150.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An. 	4

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT
	thị/Dự án)					
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/Dự án)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvuco.ng.nghean.gov.vn .	150.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An. 	4
3	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục	150.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của 	4

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT
	trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	định.	vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .		<p>Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An. 	
4	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ	10.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi 	4

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT
	đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).		https://dichvucong.ng.nghean.gov.vn .		chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tiếp tại địa chỉ https://dichvucong.ng.nghean.gov.vn .	10.000 đồng	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	4

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT
	tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)					
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvuco.ng.nghean.gov.vn .	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An. 	4

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT
V	LĨNH VỰC QUẢN LÝ QUY HOẠCH VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT					
1	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	Không.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; - Luật số 35/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; - Quyết định số 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính “Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng” thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	4
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến	Thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc trên cơ sở mức chi phí tại Bảng số 11 Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng Bảng số 11: Định mức chi phí cho một số công việc xác định theo tỷ lệ phần trăm của chi phí lập đồ án quy hoạch:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; - Luật số 35/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; - Nghị định số 72/2019/NĐ-CP Ngày 30/08/2019, sửa đổi, bổ sung một số điều 	2

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)										Căn cứ pháp lý	Mức độ DVC TT
				TT	Chi phí lập đồ án (triệu đồng)	≤200	500	700	1.000	2.000	5.000	7.000	≥10.000		
	phê duyệt của UBND cấp tỉnh		Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, TP. Vinh).	1	Thẩm định đồ án (tỷ lệ %)	12,3	9,7	8,4	7,5	5,5	3,9	3,2	2,8	<p>của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 chủ Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ và nhiệm vụ của đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;</p> <p>- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.</p> <p>- Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	
				2	Quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch (tỷ lệ %)	10,6	8,8	7,9	7,1	5,1	3,7	3,0	2,6		